

Số: 06/2017/NQ-HĐND

Tuy Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Xét Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2018; Báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành nội dung Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2017 và nhất trí thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung phát huy mạnh mẽ nội lực, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý của nền kinh tế huyện gắn với bảo vệ môi trường và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; đẩy mạnh xã hội hoá trên các lĩnh vực văn hoá xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; khắc phục nhanh những hạn chế, yếu kém; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a. Các chỉ tiêu về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất của các ngành tăng 8,91% (theo giá so sánh 2010), trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 3,38%; Công nghiệp, xây dựng tăng 10,9% (riêng công nghiệp tăng 10,8%); Dịch vụ tăng 11%;

- Tỷ trọng nông, lâm, thủy sản - công nghiệp và xây dựng - Thương mại và dịch vụ trong giá trị sản xuất (giá thực tế): 31,1% - 47,3% - 21,6% ;

- Sản lượng lương thực có hạt đạt 106.108 tấn, trong đó: Sản lượng lúa đạt 103.760 tấn ;

- Xây dựng hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới 04 xã (Phước Hoà, Phước Hiệp, Phước Thuận, Phước Quang);

- Thu nhập bình quân đầu người đạt 43,8 triệu đồng/năm/người;

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 11,53%;

- Tổng thu cân đối ngân sách trên địa bàn 379.950 triệu đồng, trong đó: Thu tiền sử dụng đất 200.000 triệu đồng.

b. Các chỉ tiêu xã hội

- Xây dựng 02 trường đạt chuẩn quốc gia;

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn dưới 10%;

- Duy trì 13 xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn 2012-2020;

- Duy trì 13/13 Trạm Y tế xã, thị trấn có bác sỹ;

- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao;

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1-1,5% theo tiêu chí mới;

- Tạo việc làm tăng thêm cho 1.000 lao động;

- Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch 60% ;

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%;

c. Các chỉ tiêu nội chính

- Tỷ lệ thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao;

- củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Cơ bản tán thành với nhóm nhiệm vụ và giải pháp do Ủy ban nhân dân huyện trình và kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra của hai Ban Hội đồng nhân dân huyện, Hội đồng nhân dân huyện lưu ý những vấn đề trọng tâm sau đây:

1. Về Kinh tế

Duy trì tốc độ tăng trưởng và phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ; thu hút đầu tư; quản lý có hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường; tăng cường huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh thu ngân sách nhà nước đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Trung ương về phát triển nông nghiệp – nông thôn giai đoạn 2016-2020. Tập trung khắc phục hậu quả lũ lụt năm 2017 đảm bảo diện tích sản xuất và chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ sản xuất, nhất là bảo đảm cơ cấu giống, lịch thời vụ, tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại cho cây trồng; nạo vét, sửa chữa các công trình thủy lợi để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2017-2018. Khuyến khích phát triển hoa cảnh và các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, ổn định diện tích cây trồng cạn ở những vùng đã thực hiện và mở rộng những vùng có điều kiện. Tập trung triển khai thực hiện tốt cánh đồng mẫu lớn và cánh đồng lớn năm 2018; mở rộng liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp trên cánh đồng mẫu để tăng năng suất, hiệu quả trong chuỗi giá trị. Phát triển đàn gia súc, gia cầm, khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung theo hình thức trang trại, gia trại gắn với an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường; chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại hộ gia đình giai đoạn 2016-2020. Tăng cường công tác chăm sóc rừng trồng và triển khai trồng lại rừng sau khai thác; kiểm tra, hướng dẫn tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp sử dụng công cụ, phương tiện bị cấm để khai thác thủy sản ở mặt nước tự nhiên, nhất là trên đầm Thị Nại. Hỗ trợ thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Tăng cường công tác thu hồi nợ đọng, chấn chỉnh công tác uỷ nhiệm thu, tăng cường công tác quản lý tài chính vốn quỹ để nâng cao hiệu quả chất lượng sản xuất – kinh doanh – dịch vụ và thực hiện tốt việc kê khai nộp thuế. Tiếp tục triển khai thực hiện việc xét, bố trí di dời dân vùng đặc biệt nguy hiểm, vùng nguy hiểm trong mùa mưa lũ vào các khu tái định cư: Quảng Vân, xã Phước Thuận; Huỳnh Giản, xã Phước Hòa; Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì. Huy động tối đa các nguồn lực của toàn xã hội để tập trung xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện 19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới, trên cơ sở đó triển khai, hướng dẫn 5 xã còn lại (Phước Hòa, Phước Hiệp, Phước Quang, Phước Thuận, Phước Thắng) xây dựng kế hoạch thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020. Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện, duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt được.

Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư sản xuất kinh doanh, thành lập các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện. Quan tâm công tác khuyến công, phát triển các làng nghề truyền thống; tăng cường các biện pháp kiểm soát, bình ổn giá cả, chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển các khu đô thị, các chợ trong hệ thống quy hoạch được duyệt. Tiếp tục đưa chợ Diêu Trì vào hoạt động nền nếp và đạt hiệu quả theo quy định, chuẩn bị Phương án di dời chợ Gò Bồi - Phước Hoà. Triển khai thực hiện Kế hoạch về “*Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề giai đoạn 2016-2020*” và “*Phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020*”.

Tăng cường công tác kiểm tra quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, nhất là khai thác cát trái phép; kiểm tra và có biện pháp xử lý công tác bảo vệ môi trường

tại các cơ sở sản xuất. Tiếp tục chỉ đạo xử lý kiên quyết các trường hợp lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho Nhân dân; xử lý dứt điểm theo quy định đối với giấy chứng nhận còn lại theo dự án Vlap. Tập trung hoàn chỉnh hồ sơ triển khai công tác đấu giá quyền sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu gom rác thải sinh hoạt và Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn trong sinh hoạt tại cộng đồng dân cư.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn để đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện. Tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ xây dựng, các công trình đã được phê duyệt, nhất là dự án nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT640 đoạn ngã ba Ông Đô đến cuối thị trấn Tuy Phước, Chợ Gò Bồi, xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ Gò Bồi,... Đầu tư nâng cấp nhà máy nước Phước Thuận để đủ lượng nước cung cấp cho nhân dân. Tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt. Triển khai xây dựng và bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường, cầu theo chương trình dự án LRAMP; đồng thời, hoàn thiện một số cầu dân sinh còn bất cập tạo kết nối giao thông thuận lợi. Tập trung kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng tại các xã, thị trấn, nhất là kiểm soát nợ đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường chỉ đạo điều hành dự toán ngân sách năm 2018 bằng nhiều biện pháp nhằm khai thác tốt các nguồn thu. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách huyện, thực hiện tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, chống lãng phí, chống tham nhũng trong chi tiêu công. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn.

2. Về văn hóa – xã hội

Quan tâm phát triển văn hóa xã hội, chú trọng đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nhất là đối với hoạt động của các trường Mầm non ngoài công lập; tiếp tục thực hiện phổ cập các cấp học, đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp, triển khai xây dựng thêm 02 trường chuẩn quốc gia; giám sát chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm; triển khai hiệu quả các giải pháp giảm thiểu số lượng học sinh lưu ban, bỏ học. Chú trọng công tác khuyến học, khuyến tài; phát triển các hình thức dạy nghề, tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh đi đôi với việc tăng cường y đức, thái độ ứng xử và phục vụ bệnh nhân của đội ngũ nhân viên y tế. Quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng và trang thiết bị cho ngành y tế. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng, chống các dịch bệnh nguy hiểm ở người; tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm và việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân. Tích cực tuyên truyền, chỉ đạo giám sát chặt chẽ công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình.

Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị các di

sản văn hóa trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dịch vụ văn hóa. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” đi vào chiều sâu. Tổ chức tốt các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ, kỷ niệm lớn năm 2018. Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao huyện Tuy Phước lần thứ VIII năm 2017 – 2018. Tiếp tục triển khai có hiệu quả hệ thống Văn phòng điện tử, Một cửa điện tử. Nâng cao chất lượng tin bài, hoạt động của hệ thống truyền thanh và Trang thông tin điện tử huyện.

Thực hiện tốt các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, chăm sóc người có công, trẻ em và các đối tượng xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Tiếp tục vận động các nguồn đóng góp, ủng hộ của các cá nhân, tổ chức nhân đạo, từ thiện để cứu trợ kịp thời cho nhân dân các vùng gặp thiên tai, lũ lụt, khó khăn. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, đề án đã ban hành về giảm nghèo- giải quyết việc làm và đào tạo nghề. Tăng cường công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội; kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, an toàn lao động. Triển khai tốt công tác vận động hiến máu tình nguyện năm 2018 đạt kế hoạch.

3. Về xây dựng chính quyền và đảm bảo quốc phòng – an ninh

Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền từ huyện đến cơ sở; thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững trật tự, an toàn xã hội.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực thi nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; chấn chỉnh và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế "một cửa" và “một cửa liên thông”; tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính và kiểm tra việc thực hiện các quyết định hành chính của các cấp, các ngành. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp ủy đảng, chính quyền nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị năm 2018. Tiếp tục thực hiện Đề án vị trí việc làm và Đề án tinh giảm biên chế. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính. Tập trung thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo, bảo đảm lợi ích, phát huy quyền làm chủ gắn với trách nhiệm của người dân. Tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở; tăng cường thi hành án dân sự đối với các trường hợp có điều kiện thi hành.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội.

Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng và công tác quân sự địa phương. Tiếp tục chủ động công tác đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các vấn đề an ninh chính trị, các loại tội phạm phát sinh trên địa bàn, nhất là tội phạm hình sự, tội phạm trong lứa tuổi thanh – thiếu niên, giữ gìn trật tự công cộng và giải quyết các tệ nạn xã hội ở các địa bàn trọng điểm. Tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao

thông trên địa bàn huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện


1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận thực hiện giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 27 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT HU (b/c);
- TTHĐND huyện;
- UBND huyện (thực hiện);
- UBMTTQVN, các hội, đoàn thể huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện (thực hiện);
- Các cơ quan, ban, ngành có liên quan (thực hiện);
- TTHĐND, UBND các xã, TT;
- LĐVP HĐND& UBND huyện;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT (K8), T113. 

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ngọc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 07/NQ-HĐND

Tuy Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 4568 /QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2018;

Sau khi xem xét Tờ trình số 387/TTr-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc đề nghị phê duyệt phương án phân bổ thu chi ngân sách địa phương năm 2018 của huyện; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BKTXH ngày 14/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và các ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1 . Nhất trí thông qua dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2018 của huyện, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

A . PHÂN THU

TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG: 680.166 triệu đồng.

Chia ra :

- Ngân sách Trung ương, tỉnh được hưởng: 20.400 triệu đồng
- Ngân sách huyện, xã thị trấn hưởng: 659.766 triệu đồng

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 379.950 triệu đồng (Trong đó tỉnh giao: 234.950 triệu đồng, huyện tăng thu tiền sử dụng đất: 135.000 triệu đồng và tăng tiền thu đóng góp CSHT cụm công nghiệp Phước An 10.000 đồng từ nguồn thu khác của huyện)

- 2. Thu trợ cấp cân đối ổn định: 194.946 triệu đồng
- 3. Thu trợ cấp ngân sách có mục tiêu: 74.693 triệu đồng
- 4. Nguồn kết dư ngân sách huyện: 1.777 triệu đồng
- 5. Chuyển nguồn dự phòng chi: 28.800 triệu đồng

B . PHẦN CHI

TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG :	659.766 Triệu đồng
1. Chi đầu tư :	250.570 triệu đồng
<i>(Trong đó : Chi công tác quy hoạch : 2.500 triệu đồng và dự phòng chi 4.450 triệu đồng)</i>	
2. Chi thường xuyên :	401.172 triệu đồng
3 Dự phòng chi TX:	8.024 triệu đồng

Trong đó :

NGÂN SÁCH HUYỆN :	604.991 triệu đồng
1. Chi đầu tư :	250.570 triệu đồng
2. Chi thường xuyên :	347.471 triệu đồng
3 Dự phòng chi :	6.950 triệu đồng

NGÂN SÁCH XÃ, THỊ TRẤN :	54.775 triệu đồng
1. Chi đầu tư :	0 triệu đồng
2. Chi thường xuyên :	53.701 triệu đồng
3. Dự phòng chi thường xuyên:	1.074 triệu đồng

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nêu trong Tờ trình số 387/TTr-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện về việc đề nghị phê chuẩn dự toán thu chi ngân sách địa phương năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện; đồng thời nhấn mạnh một số nhiệm vụ, biện pháp sau đây:

- Ủy ban nhân dân huyện tiến hành giao chỉ tiêu thu, chi ngân sách và chỉ đạo các cấp, các ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện dự toán ngân sách năm 2018 đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các nguồn thu phát sinh trên địa bàn để đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh các hành vi buôn lậu, trốn thuế, nợ đọng thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Điều 3.

1. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thực hiện giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20/12/2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện (thực hiện)
- UBNDTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND, ĐB HĐND huyện (thực hiện);
- Các phòng, ban, ngành, Hội ĐT liên quan (thực hiện)
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu : VT, hồ sơ kỳ họp.



PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2018
HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số **07** /NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: triệu đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2018	Trong đó			GHI CHÚ
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã, thị trấn	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG THU NGÂN SÁCH	680.166	20.400	604.991	54.775	
I	Các khoản thu cân đối ngân sách	379.950	20.400	330.574	28.976	
1	Thu ngoài quốc doanh	87.000	400	81.329	5.271	
1.1	Do Cục thuế tỉnh quản lý	13.000	0	13.000	0	
	Thuế GTGT và TNDN	12.300		12.300		
	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	0				
	Thuế Tài nguyên	700		700		
1.2	Do Chi cục thuế huyện quản lý	74.000	400	68.329	5.271	
	Thuế GTGT và TNDN	69.000		63.729	5.271	
	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	400	400			
	Thuế Tài nguyên	4.600		4.600		
2	Thu lệ phí trước bạ	15.250		13.212	2.038	
	Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất	2.038			2.038	
3	Thuế nhà đất, thuế đất phi nông nghiệp	400			400	
4	Thuế thu nhập cá nhân	10.500		10.500		
5	Tiền cho thuê đất	9.000		9.000		
6	Tiền sử dụng đất	200.000		200.000		
7	Thu phí và lệ phí	7.000		3.533	3.467	
8	Thu khác ngân sách	50.800	20.000	13.000	17.800	
	Bao gồm					
	- Thu khác NS tỉnh xử phạt ATGT, VPHC	20.000	20.000			
	- Thu khác ngân sách huyện	13.000		13.000		
	Trong đó: Thu đóng góp CSHT cụm Công nghiệp Phước An	10.000		10.000		
	- Thu khác ngân sách xã, thị trấn	17.800			17.800	
II	Thu trợ cấp NS cấp trên	269.639		243.840	25.799	
	Trong đó: Trợ cấp cân đối Ngân sách	194.946		169.147	25.799	
	Trợ cấp bổ sung có mục tiêu	74.693		74.693		
III	Nguồn kết dư ngân sách	1.777		1.777		
IV	Chuyển nguồn dự phòng chi	28.800		28.800		

PHỤ LỤC
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2018
HUYỆN TUY PHƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	MÔ TẢ	DỰ TOÁN NĂM 2018	Trong đó			GHI CHÚ
			NS tỉnh	NS huyện	NS xã, thị trấn	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH	659.766	0	604.991	54.775	
I	Chi đầu tư phát triển	250.570	0	250.570	0	
1	Từ nguồn NS tỉnh giao (Vốn trong nước)	11.770		11.770		
2	Chi đầu tư (từ nguồn thu tiền SD đất)	200.000		200.000		
	+ Chi đầu tư nguồn SDD huyện	140.000		140.000		
	Trong đó: Chi công tác quy hoạch	2.500		2.500		
	Dự phòng chi đầu tư	4.450		4.450		
	+ Chi hỗ trợ đầu tư xã, thị trấn	60.000		60.000		
3	Nguồn thu đóng góp CSHT cụm CNPA	10.000		10.000		
4	Nguồn chuyển nguồn dự phòng chi	28.800		28.800		
II	Chi thường xuyên	401.172	0	347.471	53.701	
1	Chi hoạt động sự nghiệp	314.185	0	310.051	4.134	
1.1	Sự nghiệp kinh tế (nông, lâm, thủy sản)	21.873		21.053	410	
	- Trạm khuyến nông	916		916		
	- Sự nghiệp Nông nghiệp	71		71		
	- Sự nghiệp thủy lợi	250		250		
	- Sự nghiệp giao thông	250		250		
	- Sự nghiệp kiến thiết thị chính	1.700		1.700		
	- Sự nghiệp kinh tế khác	1.010		1.010		
	- Sự nghiệp kinh tế mục tiêu của tỉnh	15.630		15.630		
	- Trung tâm phát triển quỹ đất	898		898		
	- Ban QL các cụm công nghiệp - Dịch vụ	328		328		
1.2	Chi sự nghiệp Y tế	71		71		
1.3	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	2.562		1.431	1.131	
1.4	Chi sự nghiệp Thể dục - Thể thao	834		539	295	
1.5	Chi sự nghiệp truyền thanh	1.378		859	519	
1.6	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	246.985		246.985		
1.7	Chi sự nghiệp GD nghề nghiệp, GDTX	4.188		4.188		
1.8	Chi sự nghiệp Đào tạo (TTBDCT)	1.158		1.158		
1.9	Bộ phận văn phòng một cửa	436		436		
1.10	Hội chữ thập đỏ	502		502		
1.11	Sự nghiệp đảm bảo xã hội	31.484		29.989	1.495	
1.12	Sự nghiệp hoạt động môi trường	2.884		2.600	284	
1.13	Sự nghiệp Khoa học - Công nghệ	240		240		
1.14	Chi công tác quy hoạch	2.500		2.500		Nguồn đầu tư xây dựng
2	Chi hành chính, Đảng, Đoàn thể	75.044	0	32.030	43.014	
a	Chi quản lý nhà nước	49.107	0	20.700	28.407	

	- Văn phòng HĐND&UBND	5.892		5.892	
	- Thanh tra huyện	864		864	
	- Phòng Tư pháp	689		689	
	- Phòng Nội vụ	2.218		2.218	
	- Phòng Lao động TB&XH	881		881	
	- Phòng Tài chính - Kế hoạch	3.942		3.942	
	- Phòng Nông nghiệp & PTNT	1.148		1.148	
	- Phòng Kinh tế & Hạ tầng	1.150		1.150	
	- Phòng Tài nguyên & Môi trường	1.022		1.022	
	- Phòng Giáo dục	519		519	
	- Phòng Y tế	561		561	
	- Phòng Văn hoá - Thông tin	700		700	
b	Khôi Đảng	13.746	0	7.831	5.915
	- Văn phòng Huyện uỷ	7.831		7.831	
c	Khôi Đoàn thể	13.191	0	4.613	8.578
	- UB mặt trận TQVN	1.318		1.318	
	- Hội Cựu chiến binh	483		483	
	- Hội Nông dân	979		979	
	- Hội Liên hiệp Phụ nữ	737		737	
	- Huyện đoàn	1.096		1.096	
d	Chi hành chính khác	0			
3	Chi An ninh - Quốc phòng	9.244	0	2.965	6.279
	- Chi công tác An ninh	2.625		335	2.290
	- Chi công tác Quốc phòng	6.619		2.630	3.989
4	Chi khác ngân sách	2.700	0	2.426	274
III	Dự phòng chi	12.474	0	11.400	1.074
	- Dự phòng chi nguồn đầu tư	4.450		4.450	
	- Dự phòng chi nguồn thường xuyên	8.024		6.950	1.074

Số: 08/2017/NQ-HĐND

Tuy Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/06/2014;

Sau khi xem xét Tờ trình số 385/TTr-UBND ngày 06/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về việc đề nghị thông qua danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-KTXH ngày 14/12/2017 của Ban Kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua: Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của huyện Tuy Phước với tổng vốn đầu là (A + B) : **250.570 triệu đồng.**

Trong đó:

A. Nguồn Ngân sách huyện : 238.800 triệu đồng.

Trong đó :

1. Nguồn cấp quyền sử dụng đất: 200.000 triệu đồng;
2. Nguồn dự phòng chi để khắc phục lụt bão năm 2016-2017: 28.800 triệu đồng.
3. Nguồn từ các Doanh nghiệp đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung Cụm Công nghiệp Phước An: 10.000 triệu đồng.

B. Nguồn phân cấp cho huyện quản lý: 11.770 triệu đồng.

*(Kèm theo Phụ lục danh mục công trình và kế hoạch
vốn đầu tư phát triển năm 2018)*

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.


1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ

quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

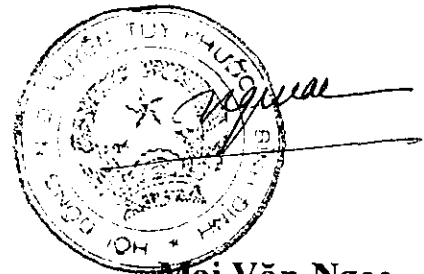
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thực hiện giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuy Phước khoá XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

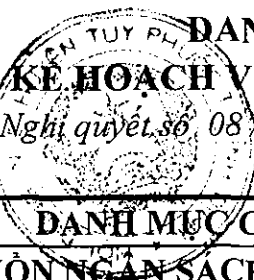
- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- UBND tỉnh (b/cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TV.HU (b/cáo);
- TT. HĐND huyện;
- UBND huyện (thực hiện);
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện (thực hiện);
- Các cơ quan,ban, ngành có liên quan (thực hiện);
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP HĐND&UBND huyện;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, thư ký kỳ họp 

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ngọc

Phụ lục



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH VÀ
KẾ HOẠCH VỐN ĐÀU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018**

(Kèm theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện)

ĐVT: triệu đồng

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KH vốn	Ghi chú
A	NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ	238.800	
I	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	200.000	
a	Trả nợ quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	5.350	
b	Công trình chuyển tiếp và thanh toán KLHT	73.600	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐT. 640	43.000	
2	Xây dựng CSHT khu dân cư và chợ Gò Bồi	10.000	
3	Đê sông Cây Me (đoạn thượng, hạ lưu cầu Đội Thông)	2.500	
4	Đê và đập dâng đập ngăn mặn Nha Phu (GD I)	1.000	
5	Kè tả ngạn bờ sông cầu Đò, Phước Hiệp	500	
6	Đê sông Hà Thanh (đoạn dốc sông Xóm 3 Phước Thành)	1.000	
7	Xây dựng đê Ông Ngôn, Phước Hòa	2.000	
8	Hệ thống kênh tưới Phước Thuận	1.500	
9	Kiên cố hóa kênh mương Phước Hiệp	1.000	
10	Chợ Gò Bồi	4.000	
11	Mở rộng, nâng mặt bằng Trường THCS TT Tuy Phước	1.200	
12	Nâng cấp tuyến đường phố chợ Mai Xuân Thưởng	2.000	
13	Công viên chợ Diêu Trì cũ	1.200	
14	Nhà khách và nhà xe UBND huyện	700	
15	Hạ tầng kỹ thuật chợ Diêu Trì và KDC thị trấn Diêu Trì	2.000	
c	Công trình xây dựng mới	22.200	
1	Xây dựng CSHT khu Đông Bắc Phước Hòa	12.000	
2	Trường Mầm non Phước Thuận (02P)	700	
3	Trường Mầm non huyện Tuy Phước (04P)	1.800	
4	Trường THCS thị trấn Tuy Phước (12P)	3.200	
5	Cổng chào, công viên ngã ba cầu Ông Đò	1.500	
6	Sửa chữa nhà làm việc Huyện ủy và các Ban đảng	1.000	
7	Mở rộng khuôn viên Nhà lưu niệm Xuân Diệu	2.000	
d	Chi phát triển quỹ đất KDC và Quản lý đất đai	20.500	
1	Đầu tư phát triển quỹ đất khu dân cư, TĐC các dự án	20.000	Trung tâm PTQĐ
2	Quản lý đất đai	500	Phòng TNMT
e	Hỗ trợ	9.310	
1	Xây dựng Trụ sở thôn kết hợp nhà văn hóa	1.000	100 triệu/TS
2	QH Trung tâm xã và Nâng cấp Sân vận động các xã	400	

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KH vốn	Ghi chú
3	Khắc phục đê bao Huỳnh Giản, Phước Hòa	100	UBND xã Phước Hòa
4	Hỗ trợ BTXM GTNT (toàn huyện)	2.910	100triệu/Km chuẩn
5	Hỗ trợ KCH kênh mương (toàn huyện)	2.000	100triệu/Km
6	Trạm biến áp và Sửa chữa giếng số 3 Nhà máy nước sạch Đông Bắc - tại xã Phước Quang	300	Ban QLNS và VSMT huyện
7	Nhà làm việc BCH Quân sự xã, thị trấn	1.200	04 xã, TT
8	Xây dựng công chào đèn Led Phước Hòa	500	UBND xã Phước Hòa
9	Xây dựng sân vận động Trường Úc	300	UBND.TT.Tuy Phước
10	Trạm thực nghiệm khuyến nông huyện	100	Phòng NN&PTNT
11	Nâng cấp đường Trần Thị Kỳ	500	UBND.TT.Tuy Phước
f	Chuẩn bị đầu tư	2.090	
1	Xây dựng CSHT khu Tây Nam thị trấn Tuy Phước	240	
2	Nâng cấp hệ thống cấp nước sinh hoạt Phước Thuận	200	
3	Trường THCS Phước Lộc (Nhà bộ môn 4 phòng)	100	
4	Trường THCS Phước Hòa (Nhà bộ môn 4 phòng)	100	
5	Trường Tiểu học số 2 Phước An (6P)	100	
6	Trường Tiểu học số 1 Phước Lộc (8P)	100	
7	Trường Tiểu học số 1 Phước Thuận (6P)	100	
8	Trường Tiểu học số 1 thị trấn Diêu Trì (Nhà hiệu bộ)	100	
9	Nâng cấp tuyến đường ĐH.42	200	
10	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT 640 đi Vinh Quang	200	
11	Nâng cấp tuyến đường từ tháp Bánh ít đến ĐT. 640	250	
12	Gia cố đê thượng lưu đập ngăn mặn An Thuận	250	
13	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm 2/9 Phước Thành	100	
14	Sửa chữa Nhà làm việc Ban Quản lý nước sạch	50	
g	Hỗ trợ có mục tiêu các xã, thị trấn (nguồn thu tiền đấu giá quyền sử dụng đất tại các xã, thị trấn, sau khi đã trừ GPMB và xây dựng CSHT)	60.000	
h	Chi sự nghiệp có tính chất đầu tư	2.500	<i>Công tác Quy hoạch trên địa bàn huyện</i>
i	Dự phòng chi	4.450	<i>Trích lập dự phòng chi ngân sách huyện</i>
II	NGUỒN THU ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG CSHT CỤM CÔNG NGHIỆP PHƯỚC AN	10.000	
1	Đường đầu nối từ Cty 47 đến Kho nông sản	500	Chuyển tiếp
2	Xây dựng CSHT khu Đông Bắc Phước Hòa	9.500	
III	NGUỒN DỰ PHÒNG CHI ĐỂ KHẮC PHỤC LỤT BÃO NĂM 2016 - 2017	28.800	
1	Cầu tràn chùa Ông, Phước Thắng	3.000	Đôi ứng

TT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	KH vốn	Ghi chú
2	Cầu Gượng, Phước Thuận	200	Chi khác
3	Cầu Đội 10 Giang Bắc, Phước Hiệp	200	Chi khác
4	Nâng cấp tuyến đường Lê Công Miến	5.000	Đổi ứng
5	Kè và đập dâng Mỹ Cang, Phước Sơn	3.000	Đổi ứng
6	Đê sông Gò Chàm (đoạn bờ Nam hạ lưu cầu Ông Quế)	2.500	Đổi ứng
7	Đê sông Kôn (đoạn hạ lưu Đập Thạnh Hòa)	3.000	P.Quang-P.Hiệp
8	Gia cố đê bờ Nhì, Phước Lộc	1.500	
9	Gia cố đê bờ Đổ, Phước Thuận	1.300	
10	Gia cố đê Nam hạ lưu cầu Háo Lễ, Phước Hưng	3.000	
11	Đê bờ Bắc gò Hồng, thị trấn Diêu Trì	1.300	
12	Đê thượng, hạ lưu đập Thanh Quang - P.Thắng	2.000	Thanh toán KLHT
13	Hệ thống cấp điện khu di dân dân Huỳnh Giản	1.000	
14	Hỗ trợ nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 42 (đoạn từ cống chui QL 19 đến cầu sông Tranh)	1.000	UBND xã Phước Nghĩa
15	Hỗ trợ gia cố đê đập Cát, Phước Hòa	500	UBND xã P.Hòa
16	Hỗ trợ xây dựng cầu tạm Huỳnh Đông	300	UBND xã P.Hòa
B	NGUỒN PHÂN CẤP CHO HUYỆN QUẢN LÝ	11.770	
1	Trường Mầm non Phước Thắng (Bếp ăn)	600	
2	Trường Tiểu học số 1 Phước Hòa (6P)	1.400	
3	Trường Tiểu học số 1 Phước Sơn (6P)	1.500	Đổi ứng
4	Khuôn viên mộ cụ Nguyễn Diêu	500	
5	Nhà kho lưu trữ cho Phòng Tài nguyên và Môi trường	600	
6	<i>Đổi ứng các dự án của tỉnh: Cạnh tranh nông nghiệp; Tái thiết sau thiên tai; WB5 các dự án khác triển khai trên địa bàn huyện; chi khoa học công nghệ huyện.....</i>	4.200	
7	Công trình Văn hóa đô thị và tuyên truyền trực quan	1.200	TT VHHT huyện
8	Hệ thống trực tuyến các xã, thị trấn	600	TT VHHT huyện
9	GPMB thao trường huấn luyện huyện	500	
10	Nâng cấp hạ tầng thông tin (Trang thông tin điện tử VP HĐND&UBND, hệ thống mạng khối cơ quan TCKH - BQLDA - Nội vụ)	310	TT VHHT huyện
11	Đổi ứng nâng cấp Trang thông tin Văn phòng Huyện ủy	200	Văn phòng Huyện ủy
12	Hỗ trợ xây dựng công chào thôn văn hóa tiêu biểu xã, TT	160	40 triệu/công
	TỔNG CỘNG	250.570	

NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ năm 2018 phát sinh ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/06/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 30/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Tuy Phước khóa XI về Kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của huyện Tuy Phước;

Xét Tờ trình số 392/TTr-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về việc phê duyệt bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2018 phát sinh ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-KTXH ngày 14/12/2017 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua: bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ năm 2018 phát sinh ngoài kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 gồm 13 công trình, tổng vốn đầu tư 8.160 triệu đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của mình có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

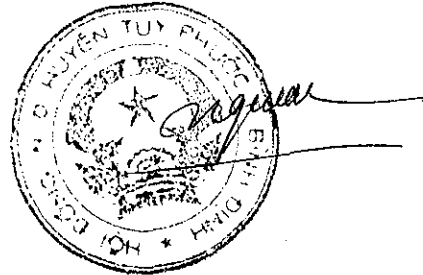
2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện thực hiện giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tuy Phước Khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT HU (b/c);
- TT HĐND huyện;
- UBND huyện (thực hiện);
- UBMTTQVN, các hội, đoàn thể huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban ngành có liên quan;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐ VP HĐND&UBND huyện;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu VT, TC-KH.T.1136

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ngọc

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ KHỞI CÔNG MỚI 2018 PHÁT SINH

(Kèm theo Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của HĐND huyện Tuy Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên Danh mục dự án	Kế hoạch vốn năm 2018	Ghi chú
	TỔNG SỐ	8.160	
1	Nhà làm việc BCH Quân sự 12 xã, thị trấn (còn lại)	1.200	Hỗ trợ
2	Trạm biến áp và Sửa chữa giếng số 3 Nhà máy nước sạch Đông Bắc - tại xã Phước Quang	300	
3	Trạm thực nghiệm khuyến nông huyện	100	Hỗ trợ
4	Nâng cấp đường Trần Thị Kỳ	500	Hỗ trợ UBND TTTP
5	Nâng cấp tuyến đường từ ĐT 640 đi Vinh Quang	200	CBĐT
6	Nâng cấp tuyến đường tháp Bánh ít đến ĐT. 640	250	CBĐT
7	Gia cố đê thượng lưu đập ngăn mặn An Thuận	250	CBĐT
8	Sửa chữa Nhà làm việc Ban Quản lý nước sạch	50	CBĐT
9	Đê sông Gò Chàm (bờ Nam hạ lưu cầu ông Quế)	2.500	đối ứng
10	Đê bờ Bắc gò Hồng, thị trấn Diêu Trì	1.300	
11	Hệ thống cấp điện khu di dân dân Huỳnh Gián	1.000	
12	Nâng cấp hạ tầng thông tin (trang thông tin điện tử VP HĐND&UBND, hệ thống mạng khối cơ quan TC-KH, BQLDA, Nội vụ)	310	các năm tiếp theo có yêu cầu
13	Đối ứng nâng cấp Trang thông tin Văn phòng Huyện ủy	200	

NGHỊ QUYẾT

**VỀ KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC KỲ HỌP THƯỜNG LỆ
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NĂM 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 05**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Tờ trình số 02/TTr-HĐND ngày 01/12/2017 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện năm 2018; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện năm 2018, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch tổ chức kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI (kỳ họp thường lệ)

a. Thời gian tổ chức kỳ họp: Dự kiến tổ chức trong 2 ngày, từ ngày 03 đến ngày 04 tháng 7 năm 2018.

b. Về nội dung kỳ họp: Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018; đồng thời xem xét, thông qua các báo cáo, tờ trình, đề án do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan trình kỳ họp. Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân huyện sẽ xem xét, thông qua các dự thảo Nghị quyết trình ra kỳ họp thứ 06.

2. Kế hoạch tổ chức kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI (kỳ họp thường lệ)

a. Thời gian tổ chức kỳ họp: Dự kiến tổ chức trong 02 ngày, từ ngày 18 đến ngày 19 tháng 12 năm 2018.

b. Về nội dung kỳ họp: Đánh giá tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019; đồng thời xem xét, thông qua các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện và các cơ quan liên quan trình kỳ họp. Trên cơ sở đó, Hội đồng nhân dân huyện sẽ xem xét, thông qua các dự thảo Nghị quyết trình ra kỳ họp thứ 07.

(Có Nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, ngành liên quan chuẩn bị chu đáo các báo cáo, tờ trình, đề án và dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân huyện trình tại các kỳ họp thường lệ trong năm 2018.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình tại các kỳ họp thường lệ trong năm 2018.

Điều 4. Các Ban của Hội đồng nhân dân huyện tùy theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo luật định, đồng thời cùng với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 20/12/ 2017 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện và các đoàn thể;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- VP Huyện ủy; VP.HĐND và UBND huyện;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *VT*

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ngọc

NỘI DUNG

Tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện năm 2018

*(Kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 20/12/2017
của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện)*

**I. NỘI DUNG TỔ CHỨC KỲ HỌP THỨ 06 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KHÓA XI (kỳ họp thường lệ)**

1. Nội dung các báo cáo

Kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI sẽ thông qua các báo cáo, cụ thể:

- Báo cáo đánh giá tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ phương hướng 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2017.

- Báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo công tác tiếp dân và kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân và công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 và những nhiệm vụ chủ yếu năm học 2018-2019

- Báo cáo kết quả công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI.

- Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện.

- Báo cáo tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện. (nếu có)

- Báo cáo kết quả công tác của Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Các báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND huyện, hai Ban HĐND huyện.

- Báo cáo kết quả công tác của Ban Kinh tế và Xã hội Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo kết quả công tác của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện về các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực Kinh tế - Xã hội.

- Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện về các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực Tư pháp.

- Báo cáo công tác của Toà án nhân dân huyện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân huyện 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018.

- Thông báo công tác mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2018 và một số kiến nghị với kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI.

2. Nội dung các tờ trình

Kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI sẽ thông qua các tờ trình, cụ thể:

- Tờ trình về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2018 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng năm 2019 (vốn ngân sách huyện).

- Tờ trình về phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2017.

- Tờ trình về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp.(nếu có)

- Tờ trình về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2019.(Luật Giám sát)

3. Nội dung các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp

Kỳ họp thứ 06 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI sẽ thông qua các nghị quyết, cụ thể:

- Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển Kinh tế - Xã hội 6 tháng cuối năm 2018.

- Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm 2018 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng năm 2019.

- Nghị quyết về phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương năm 2017.

- Nghị quyết về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp.

- Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2019.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC KỶ HỌP THỨ 07 HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XI (kỳ họp thường lệ)

1. Nội dung các báo cáo

Kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI sẽ thông qua các báo cáo, cụ thể:

- Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2019.
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2018.
- Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2019.
- Báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về Tài nguyên-Môi trường năm 2018, nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo công tác tiếp dân, kết quả giải quyết khiếu nại tố cáo và công tác phòng chống tham nhũng năm 2018, nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo kết quả công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo công tác thi hành án dân sự năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trình kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện.
- Báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện.
- Báo cáo tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.(nếu có)
- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện năm 2018 và phương hướng hoạt động của HĐND huyện năm 2019.
- Báo cáo kết quả công tác của Ban KT - XH HĐND huyện năm 2018 và nhiệm vụ công tác năm 2019.
- Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban KT-XH HĐND huyện về các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp thứ 07 HĐND huyện, khóa XI thuộc lĩnh vực KT-XH.
- Báo cáo kết quả công tác của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện năm 2018 và nhiệm vụ công tác năm 2019.
- Báo cáo kết quả thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND huyện về các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp thứ 07 HĐND huyện, khóa XI thuộc lĩnh vực Tư pháp.
- Các báo cáo kết quả giám sát của Thường trực HĐND huyện, hai Ban HĐND huyện.

- Báo cáo công tác của Toà án nhân dân huyện năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019.
- Báo cáo công tác của Viện kiểm sát nhân dân huyện năm 2018 và nhiệm vụ năm 2019.
- Thông báo công tác mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng cuối năm 2018 và một số kiến nghị với kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI.

2. Nội dung các tờ trình

Kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI sẽ thông qua các tờ trình, cụ thể:

- Tờ trình về kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019.
- Tờ trình về giao dự toán ngân sách và phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2019.
- Tờ trình về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện trong năm 2019.
- Tờ trình về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp.

3. Nội dung các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp

Kỳ họp thứ 07 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI sẽ thông qua các nghị quyết, cụ thể:

- Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019.
- Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019.
- Nghị quyết về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019.
- Nghị quyết về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân huyện trong thời gian giữa hai kỳ họp.
- Nghị quyết về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện trong năm 2019. ✓

Số: 11/NQ-HĐND

Tuy Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc miễn nhiệm chức danh Ủy viên
Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước, nhiệm kỳ 2016-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức Ủy viên Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ kết quả biểu quyết thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện về miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện tại kỳ họp thứ 05 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Khuu Đại Lợi, nguyên Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

Lý do: Ông Khuu Đại Lợi nghỉ hưu theo chế độ.

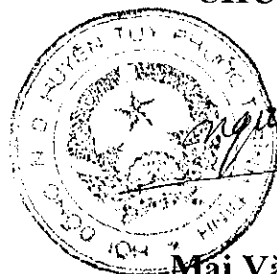
Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và ông Khuu Đại Lợi chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 20/12/2017 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT HƯ (b/c);
- TTHĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Ngọc

Số: 12/NQ-HĐND

Tuy Phước, ngày 20 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
Về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung
chức danh Ủy viên UBND huyện Tuy Phước, nhiệm kỳ 2016-2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/1/2016 của Chính phủ quy định số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức Ủy viên Ủy ban nhân dân;

Xét Tờ trình số 391/TTr-UBND ngày 12/12/2017 của Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện Tuy Phước, nhiệm kỳ 2016-2021;

Căn cứ kết quả bầu cử tại Biên bản kiểm phiếu bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện tại kỳ họp thứ 05 Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Xác nhận kết quả bầu cử bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

Ông Vương Tử Nghị, Quyền Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, trúng cử chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016-2021.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và ông Vương Tử Nghị chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ 05 thông qua ngày 20/12/2017 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được thông qua./.

Nơi nhận:

- TTHĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- TT HU (b/c);
- TTHĐND, UBND huyện;
- Các Ban HĐND, đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LDVP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VP, hồ sơ kỳ họp.

